

Bản án số: **19/2018/DS-ST**

Ngày: 08-02-2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tài

2. Bà Lê Thị Kim Lê

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Phan Quế Anh là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – TP. Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 274/2017/TLST-DS, ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài Chính A

Địa chỉ: Đường B, Phường C, Quận D - TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Hùng C, sinh năm 1994 (có mặt)

(Giấy ủy quyền số 263/2017/UQLM-JIVF ngày 04/7/2017)

Bị đơn: Ông Lê Tấn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường E, Phường H, Quận K - TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài Chính A là ông Mai Hùng C trình bày: Ngày 26/01/2016, ông Lê Tấn T ký hợp đồng số 1033-000-001-2298-000 với Công ty Tài Chính A để vay số tiền 23.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng. Thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất thỏa thuận là 4,12%/tháng, thanh toán vào ngày 22 dương lịch hàng tháng. Ngày thanh toán đầu tiên là 22/02/2016, hạn thanh toán cuối cùng là ngày 22/01/2018. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lê Tấn T có trách nhiệm

thanh toán cho Công ty Tài Chính A số tiền 1.527.087 đồng (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Tấn T đã thanh toán được tổng cộng 17.326.000 đồng và ngày 07/9/2017, ông T thanh toán được thêm 1.000.000 đồng. Rồi từ đó đến nay ông T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài Chính A, mặc dù đã được đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Do nguyên đơn chỉ giao dịch tín dụng với một mình ông Lê Tấn T nên chỉ yêu cầu một mình ông T có trách nhiệm trả nợ. Nay, nguyên đơn đề nghị bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 13/12/2017 là 24.067.206 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/12/2017 cho đến khi chấm dứt số nợ. Thanh toán ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Do nguyên đơn chỉ giao dịch tín dụng với một mình ông T nên chỉ yêu cầu một mình ông T có trách nhiệm trả nợ cho công ty.

Bị đơn ông Lê Tấn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai tại tòa. Cụ thể Tòa án đã tổng đạt các văn bản sau đây : Ngày 06/10/2017, Tòa án nhân dân Quận 4 đã ra thông báo thụ lý số 274/TB-TLVA và đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý này cho ông Lê Tấn T nhưng sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý ông T vẫn không có ý kiến gì. Tòa án đã triệu tập ông Lê Tấn T đến Tòa để lấy lời khai, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất ngày 16/11/2017, lần thứ hai ngày 13/12/2017 nhưng ông T đều vắng mặt không lý do. Do đó trong hồ sơ vụ án không có lời trình bày của ông T.

Tại phiên tòa :

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Mai Hùng C xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là đề nghị ông Lê Tấn T phải thanh toán nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 08/02/2018 là 24.067.206 đồng, trong đó: nợ gốc là 14.452.211 đồng, nợ lãi là 9.614.995 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng vay số hợp đồng 1033-000-001-2298-000 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Bị đơn ông Lê Tấn T vắng mặt nên không có lời trình bày tại tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Tấn T có địa chỉ thường trú tại Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh nên tranh chấp giữa Công ty Tài Chính A với ông Lê Tấn T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4 theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán ra Thông báo và tiến hành lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại Điều 208, Điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 03/01/2018, Tòa án nhân dân Quận 4 đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 nghiên cứu đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn về thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Điều 222, Điều 223 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Ngày 26/01/2016, ông Lê Tấn T ký hợp đồng số 1033-000-001-2298-000 với Công ty Tài Chính A để vay tiền số tiền 23.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng. Thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất thỏa thuận là 4,12%/tháng, thanh toán vào ngày 22 dương lịch hàng tháng. Ngày thanh toán đầu tiên là 22/02/2016, hạn thanh toán cuối cùng là ngày 22/01/2018. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lê Tấn T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài Chính A số tiền 1.527.087 đồng (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Tấn T đã thanh toán được tổng cộng 17.326.000 đồng và ngày 07/9/2017, ông T thanh toán được thêm 1.000.000 đồng. Sau đó, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Công ty Tài Chính A khởi kiện yêu cầu ông phải thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/02/2018 là 24.067.206 đồng, trong đó: nợ gốc là 14.452.211 đồng, nợ lãi là 9.614.995 đồng là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét Công ty Tài Chính A khởi kiện yêu cầu ông Lê Tấn T thanh toán số tiền vay còn thiếu là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay T sản. Mặt khác, bị đơn ông Lê Tấn T hiện đang thực tế cư ngụ tại Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự:

Ngày 03/01/2018, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ như Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-DS và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 19/01/2018 đối với ông Lê Tấn T nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành xét xử vụ án được.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Hùng C có mặt, bị đơn ông Lê Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai có mặt tại phiên tòa vào lúc 09 giờ ngày 08/02/2018 mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Tấn T.

[2]. Về nội dung:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn Công ty Tài Chính A yêu cầu ông Lê Tấn T thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 08/02/2018 là 24.067.206 đồng, trong đó: nợ gốc là 14.452.211 đồng, nợ lãi là 9.614.995 đồng. Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

+ Xét về nợ gốc: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định: Ngày 26/01/2016, ông Lê Tấn T có ký Giấy đề nghị kèm hợp đồng vay số hợp đồng 1033-000-001-2298-000 với Công ty Tài Chính A để vay tiền số tiền 23.000.000 đồng với lãi suất 4,12%/tháng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo sự thỏa thuận giữa hai bên được ghi nhận tại hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán cho công ty theo hình thức trả chậm dần trong vòng 24 tháng. Phương thức thanh toán như sau: Trong thời gian 23 tháng đầu mỗi tháng ông T trả 1.527.087 đồng, tháng cuối cùng trả 1.568.412 đồng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 22/02/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T chỉ mới thanh toán cho công ty được tổng cộng 18.326.000 đồng rồi sau đó không tiếp tục trả bất cứ khoản tiền nào dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Tài Chính A đề nghị Tòa án buộc ông T phải thanh toán nợ gốc 14.452.211 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Xét về nợ lãi : Căn cứ vào sự thỏa thuận của hai bên đương sự thì lãi suất cho vay là 4,12%/tháng được ghi nhận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng vay số hợp đồng 1033-000-001-2298-000 ngày 26/01/2016. Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên Tòa án áp dụng lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng để giải quyết. Như vậy, tính đến ngày 08/02/2018, ông T còn phải thanh toán cho công ty số tiền nợ lãi là 9.614.995 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nợ lãi của nguyên đơn.

- Về thời hạn thanh toán: Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ tháng 10/2017 và mặc dù nguyên đơn cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn cố tình tránh né thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số nợ còn thiếu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

- Căn cứ vào Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2011;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Lê Tấn T phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài Chính A số tiền tạm tính đến ngày 08/02/2018 tổng cộng là 24.067.206 đồng (hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm lẻ sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 14.452.211 đồng, nợ lãi là 9.614.995 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 09/02/2018 cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng ông Lê Tấn T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay số hợp đồng 1033-000-001-2298-000 ngày 26/01/2016 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

2. Về án phí DSST:

- Ông Lê Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.203.360 đồng (một triệu hai trăm lẻ ba nghìn ba trăm sáu mươi đồng)

- Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 556.000 đồng (năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng) cho Công ty Tài Chính A theo biên lai thu số 0008124 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự; (2)
- TAND TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Lưu: Vp, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Đoàn Thanh Trúc

